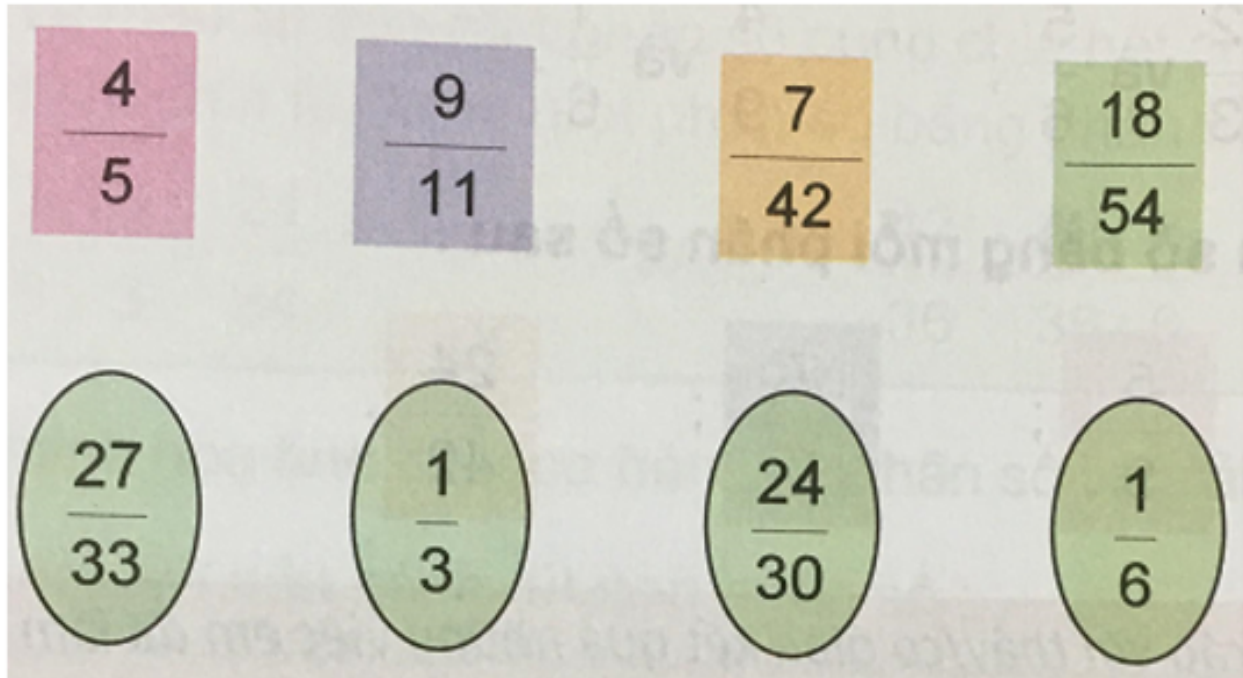


Nội dung bài viết

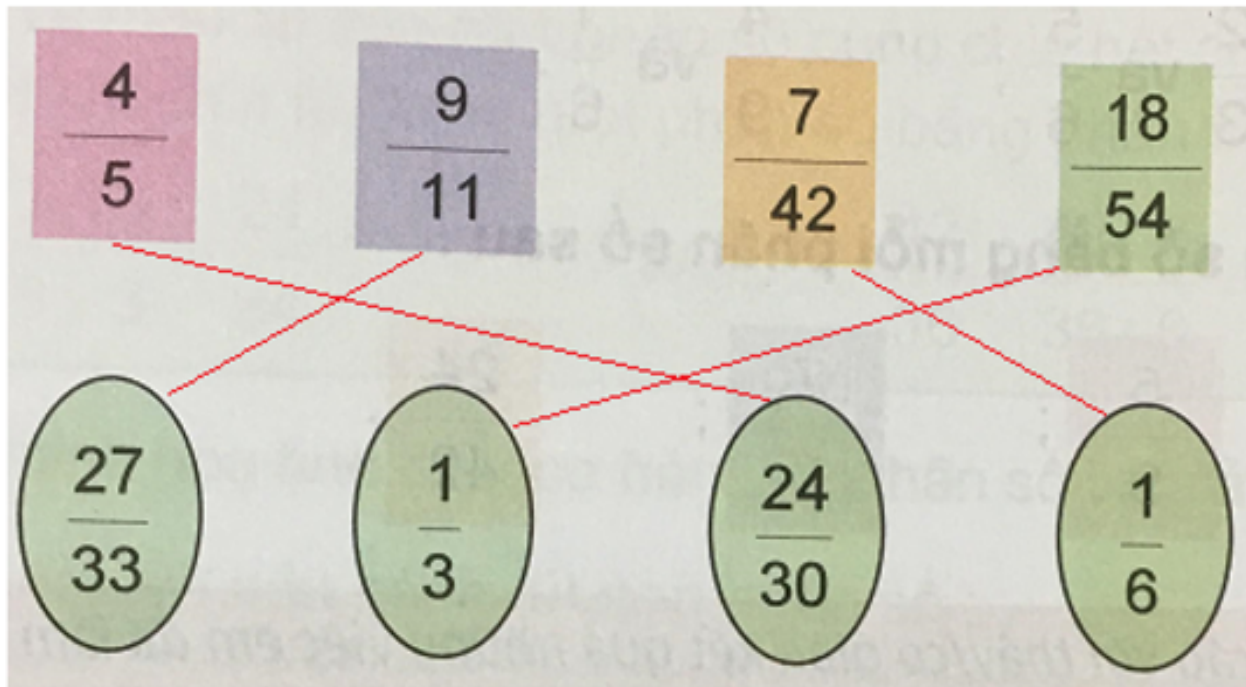
1. [Hoạt động thực hành - Ôn tập về so sánh hai phân số Toán VNEN lớp 5](#)
2. [Hoạt động ứng dụng - Toán 5 VNEN](#)

Hoạt động thực hành - Ôn tập về so sánh hai phân số Toán VNEN lớp 5

Câu 1 (Trang 8 Toán 5 VNEN Tập 1): Chơi trò chơi “ghép thẻ”:



Lời giải chi tiết:



Câu 2 (Trang 8 Toán 5 VNEN Tập 1): Thảo luận để điền dấu (> = <) thích hợp vào chỗ chấm:

a.

$$\frac{2}{7} \dots \frac{5}{7};$$

$$\frac{3}{4} \dots \frac{1}{4};$$

$$\frac{5}{13} \dots \frac{5}{13}$$

b.

$$\frac{5}{6} \dots \frac{2}{3};$$

$$\frac{3}{4} \dots \frac{5}{13};$$

$$\frac{8}{20} \dots \frac{2}{5}$$

Lời giải chi tiết:

a.

$$\frac{2}{7} < \frac{5}{7}$$

$$\frac{3}{4} > \frac{1}{4};$$

$$\frac{5}{13} = \frac{5}{13}$$

b.

$$\frac{5}{6} \dots \frac{2}{3}; \frac{5}{6} = \frac{5}{6}; \frac{2}{3} = \frac{4}{6}$$

$$\Rightarrow \frac{5}{6} > \frac{2}{3}.$$

$$\frac{3}{4} \dots \frac{5}{13}; \frac{3}{4} = \frac{39}{52}; \frac{5}{13} = \frac{20}{52}$$

$$\Rightarrow \frac{3}{4} > \frac{5}{13}.$$

$$\frac{8}{20} \dots \frac{2}{5}; \frac{8}{20} = \frac{8}{20}; \frac{2}{5} = \frac{8}{20}$$

$$\Rightarrow \frac{8}{20} = \frac{2}{5}.$$

Câu 3 (Trang 8 Toán 5 VNEN Tập 1) :

a. Thảo luận nội dung cần điền tiếp vào chỗ chấm và nghe thầy (cô) hướng dẫn:

- Trong hai phân số cùng mẫu số:

Phân số có tử số bé hơn thì

Phân số có tử số lớn hơn thì

Nếu tử số bằng nhau thì hai phân số đó

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta mẫu số hai phân số đó rồi so sánh các của chúng.

b. Thảo luận với bạn để điền từ “bé hơn”, “lớn hơn” hoặc “bằng” vào chỗ chấm trong các nhận xét sau cho đúng:

Nhận xét 1:

Phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì phân số đó 1

Phân số có tử số bé hơn mẫu số thì phân số đó 1

Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó 1

Nhận xét 2: Trong hai phân số có cùng tử số:

Phân số có mẫu số bé hơn thì

Phân số có mẫu số lớn hơn thì

Lời giải chi tiết:

a. Thảo luận nội dung cần điền tiếp vào chỗ chấm và nghe thầy (cô) hướng dẫn:

- Trong hai phân số cùng mẫu số:

Phân số có tử số bé hơn thì bé hơn

Phân số có tử số lớn hơn thì lớn hơn

Nếu tử số bằng nhau thì hai phân số đó bằng nhau

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó rồi so sánh các tử số của chúng.

b. Thảo luận với bạn để điền từ “bé hơn”, “lớn hơn” hoặc “bằng” vào chỗ chấm trong các nhận xét sau cho đúng:

Nhận xét 1:

Phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì phân số đó lớn hơn 1

Phân số có tử số bé hơn mẫu số thì phân số đó bé hơn 1

Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó bằng 1

Nhận xét 2: Trong hai phân số có cùng tử số:

Phân số có mẫu số bé hơn thì lớn hơn

Phân số có mẫu số lớn hơn thì bé hơn

Câu 4 (Trang 9 Toán 5 VNEN Tập 1): Điền dấu $< = >$:

a. $\frac{3}{10} \dots \frac{7}{10}$ $\frac{5}{8} \dots \frac{3}{8}$ $\frac{25}{31} \dots \frac{19}{31}$

b. $\frac{7}{8} \dots \frac{5}{6}$ $\frac{2}{5} \dots \frac{3}{7}$ $\frac{1}{4} \dots \frac{1}{6}$

c. $\frac{2}{5} \dots 1$ $\frac{7}{6} \dots 1$ $\frac{21}{21} \dots 1$

d. $\frac{7}{6} \dots \frac{7}{3}$ $\frac{12}{17} \dots \frac{12}{13}$ $\frac{2}{3} \dots \frac{2}{5}$

Lời giải chi tiết:

a. $\frac{3}{10} < \frac{7}{10}$; $\frac{5}{8} > \frac{3}{8}$; $\frac{25}{31} > \frac{19}{31}$.

b. $\frac{7}{8} \dots \frac{5}{6}$; $\frac{2}{5} \dots \frac{3}{7}$; $\frac{1}{4} \dots \frac{1}{6}$.

$\Rightarrow \frac{21}{24} > \frac{20}{24}$ $\Rightarrow \frac{14}{35} < \frac{15}{35}$ $\Rightarrow \frac{3}{12} > \frac{2}{12}$

c. $\frac{2}{5} \dots 1$ $\frac{7}{6} \dots 1$ $\frac{21}{21} \dots 1$

$\Rightarrow \frac{2}{5} < \frac{5}{5}$ $\Rightarrow \frac{7}{6} > \frac{6}{6}$ $\Rightarrow 1 = 1$

d. $\frac{7}{6} < \frac{7}{3}$ $\frac{12}{17} < \frac{12}{13}$ $\frac{2}{3} > \frac{2}{5}$

Câu 5 (Trang 9 Toán 5 VNEN Tập 1):

a. Viết các phân số $\frac{2}{3}; \frac{3}{7}; \frac{5}{9}$ theo thứ tự từ bé đến lớn

b. Viết các phân số $\frac{5}{18}; \frac{4}{3}; \frac{5}{6}$ theo thứ tự từ lớn đến bé

Lời giải chi tiết:

a. Sắp xếp phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 63}{3 \times 63} = \frac{126}{189}$$

$$\frac{3}{7} = \frac{3 \times 27}{7 \times 27} = \frac{81}{189}$$

$$\frac{5}{9} = \frac{5 \times 21}{9 \times 21} = \frac{105}{189}$$

⇒ Ta sắp xếp như sau:

$$\frac{81}{189} \rightarrow \frac{105}{189} \rightarrow \frac{126}{189} \text{ hay } \frac{3}{7} \rightarrow \frac{5}{9} \rightarrow \frac{2}{3}$$

b. Sắp xếp phân số theo thứ tự từ lớn đến bé:

$$\frac{5}{18};$$

$$\frac{4}{3} = \frac{4 \times 6}{3 \times 6} = \frac{24}{18};$$

$$\frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18}.$$

⇒ Ta sắp xếp như sau:

$$\frac{24}{18} \rightarrow \frac{15}{18} \rightarrow \frac{5}{18} \text{ hay } \frac{4}{3} \rightarrow \frac{5}{6} \rightarrow \frac{5}{18}$$

Hoạt động ứng dụng - Toán 5 VNEN

(Trang 9 Toán 5 VNEN Tập 1)

Mẹ Linh dùng $\frac{2}{5}$ diện tích của mảnh vườn để trồng hoa và dùng $\frac{1}{4}$ diện tích của mảnh vườn để trồng rau thơm. Em hãy so sánh diện tích trồng rau thơm với diện tích trồng hoa xem diện tích nào lớn hơn.

Lời giải chi tiết:

- Ta quy đồng hai phân số:

$$\frac{2}{5} = \frac{2 \times 4}{5 \times 4} = \frac{8}{20};$$

$$\frac{1}{4} = \frac{1 \times 5}{4 \times 5} = \frac{5}{20};$$

$$\text{Ta có } \frac{8}{20} > \frac{5}{20}.$$

⇒ Diện tích trồng hoa lớn hơn diện tích trồng rau thơm.